

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Gói mua sắm: 12/CHRR/2022 - Mua bảo hiểm tài sản MB

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2022

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Thị Bảo Quế

Chương I. CHỈ DẪN CHUNG

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: **“12/CHRR/2022 - Mua bảo hiểm tài sản MB”**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
3. Hình thức thực hiện Hợp đồng:
 - Hai bên sẽ ký Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực 03 năm ký theo tỉ lệ phí và hạng mục tài sản mua bảo hiểm.
 - Hàng năm, theo nhu cầu của MB và khả năng của NCC, hai bên sẽ ký hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực 12 tháng và thanh toán hàng năm.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02;
3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03;
4. Hồ sơ năng lực gồm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - Báo cáo tài chính năm các năm 2018, 2019, 2020;
 - Hợp đồng tương tự thực hiện từ năm 2018 đến nay.
5. Các nội dung cần thiết khác (nếu có)

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về địa chỉ:

Hồ sơ đề xuất được gửi tới Ngân hàng TMCP Quân đội trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 17h00 ngày 05/04/2022 theo địa chỉ:

- Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
- Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đầu mối tiếp nhận: Vũ Thị Huyền Trang
- Điện thoại: 0988 66 68 69 Email: trangvth2@mbbank.com.vn

Các HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt là NCC được lựa chọn:

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	+ 01 bản gốc, 01 bản sao. + 01 bản copy bằng USB (<i>USB lưu toàn bộ HSDX, riêng bảng giá phải lưu dạng file Microsoft Excel</i>)
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị)
5	Cam kết bảo mật thông tin	NCC đồng ý ký cam kết bảo mật thông tin theo yêu cầu của MB.

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Mức độ yêu cầu (bắt buộc (M)/ không bắt buộc(O))
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này được thực hiện từ năm 2018 đến nay với tư cách nhà cung cấp chính tại Việt Nam	Có 01 hợp đồng bảo hiểm cháy nổ tài sản có giá trị (gồm VAT) $\geq 3,5$ tỷ đồng và; 01 Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô $\geq 1,4$ tỷ đồng (cung cấp bản sao hợp đồng có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chứng minh)	M
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu phí bảo hiểm gốc bình quân trong 03 năm tài chính gần đây (2018,	M

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Mức độ yêu cầu (bắt buộc (M)/ không bắt buộc(O))
		2019, 2020) $\geq$ 13 tỷ đồng. - Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong 03 năm 2018, 2019, 2020 > 0 - Tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc bình quân 03 năm 2018, 2019, 2020 $> 10\%$ - Vốn điều lệ tính đến thời điểm 31/12/2020 > 1.000 tỷ đồng NCC nộp bản sao Báo cáo tài chính (cho năm gần nhất so với thời điểm HSĐX).	

Trong trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng các tiêu chí nêu trên.

Ghi chú:

- Lợi nhuận thuần HĐ kinh doanh bảo hiểm = Lợi nhuận gộp HĐ KD bảo hiểm – chi phí quản lý doanh nghiệp
- Tăng trưởng phí bảo hiểm gốc = $((\text{Doanh thu phí bảo hiểm gốc năm nay} - \text{Doanh thu phí bảo hiểm gốc năm trước}) / (\text{doanh thu phí bảo hiểm gốc năm trước}) \times 100\%)$

3. Yêu cầu cung cấp dịch vụ:

STT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
A	Yêu cầu chung		
1	Đối tượng bảo hiểm	Bao gồm Trụ sở, các tài sản hệ thống, tài sản xe ô tô... thuộc sở hữu MB. Các hệ thống, máy móc, thiết bị Thẻ và Công nghệ thông tin theo quy định MB	M
2	Phạm vi bảo hiểm	- Bảo hiểm Cháy, nổ bắt buộc tuân theo Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018; - Bảo hiểm cho các rủi ro khác gây thiệt hại đối với tài sản của MB; - Mở rộng bảo hiểm cho các chi phí ngăn ngừa, hạn chế tổn thất, Chi phí dọn dẹp, bảo vệ tạm thời... - Và các điều khoản bổ sung khác do nhà cung cấp đề xuất.	M
3	Địa điểm bảo hiểm	Trụ sở chính, Văn phòng đại diện, các chi nhánh, các phòng giao dịch, các thiết bị	M

STT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
		khác... trên toàn lãnh thổ Việt Nam.	
4	Thời gian mua bảo hiểm	- Hai bên sẽ ký hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực 03 năm ký theo tỷ lệ phí cố định. - Hàng năm, theo nhu cầu của MB và khả năng của NCC, hai bên sẽ ký hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực 12 tháng và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng tòa nhà/tài sản của MB	M
B	Yêu cầu chi tiết bảo hiểm		
I	Mảng chuyên ngành Hành chính và Công nghệ thông tin		
1	Phạm vi bảo hiểm	Mua bảo hiểm cho tòa nhà văn phòng làm việc của MB (Phần Giá trị tòa nhà và các thiết bị bên trong). Bao gồm: 1. Hệ thống Camera 2. Hệ thống Hội nghị truyền hình 3. Hệ thống an ninh 4. Hệ thống kiểm soát ra vào 5. Hệ thống điều hòa 6. Trụ sở tòa nhà 7. Hệ thống PCCC 8. Hệ thống quản lý tòa nhà 9. Hệ thống thang máy 10. Hệ thống điện các loại và các tủ điện 11. Hệ thống máy biến áp/ trạm biến áp/ máy phát điện dự phòng 12. Hệ thống thông gió 13. Thiết bị VP (Tivi, LCD, máy photo, đèn LED, gói nội thất Lê Văn Lương...) 14. Hệ thống tổng đài 15. Hệ thống âm thanh 16. Logo, biểu hiệu gắn với tòa nhà thuộc sở hữu MB 17. Cisco 18. Hệ thống điều hòa DC 19. Máy chủ các loại 20. Switch 21. UPS 22. Tài sản CNTT các loại khác	M
2	Loại hình bảo hiểm	Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm cháy nổ bắt buộc	M

STT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
3	Nguyên tắc mua bảo hiểm	Nguyên tắc mua bảo hiểm: Mua theo giá trị thực tế của tài sản đó tại thời điểm mua bảo hiểm.	M
4	Mức miễn thường (mức khấu trừ)	Không cao hơn 20.000.000 VND/mỗi vụ tổn thất/trụ sở, chi nhánh	M
II	Mảng chuyên ngành Thẻ		
1	Phạm vi bảo hiểm	- Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt - phần thiệt hại vật chất, các rủi ro được bảo hiểm: A (Hỏa hoạn, sét, nổ); B (Nổ); C (Máy bay); D (Gây rối, đình công, bế xưởng); E (Thiệt hại do hành động ác ý, phá hoại, trộm cắp); F (Động đất hay núi lửa phun); G (Giông và bão); H (Giông, bão, lụt); I (Tràn nước từ các bể và thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước); J (Đâm va do xe cộ hoặc súc vật) K (Gây rối, đình công, bế xưởng gây ra hư hỏng cho máy ATM và thiết bị đi kèm) L (Nước điều hòa, điều hòa ứ đọng gây hư hỏng cho máy ATM và thiết bị đi kèm) M (Sét/ sét đánh lan truyền gây hư hỏng cho ATM và thiết bị đi kèm) - Mở rộng: Chi phí bảo vệ tạm thời; các chi phí chữa cháy; chi phí hạn chế tổn thất... - Và các điều khoản bổ sung khác do NCC đề xuất.	
2	Nội dung bảo hiểm	Tất cả các máy ATM và các thiết bị đi kèm máy ATM (bao gồm: máy ATM; thiết bị chuyên mạch, mã hóa đường truyền; camera ngoài; thiết bị báo động, thiết bị lưu điện); Màn hình LCD; Máy in thẻ tại CN, SMB; Máy in thẻ tập trung tại HO; Một số thiết bị thẻ khác như: UPS, Camera, báo động...	M
3	Nguyên tắc mua bảo hiểm	Căn cứ vào giá trị thực tế của máy, mua bảo hiểm theo 2 mức.	M

STT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
		- Mức 1: 250 triệu đồng/máy. - Mức 2: 800 triệu đồng/máy. Bất kỳ các máy ATM phát sinh mới, các máy ATM hoạt động trở lại sau thời gian tạm dừng hoạt động cũng mặc nhiên được bảo hiểm ngay cả khi MB chưa đóng phí bảo hiểm phát sinh cho bên bảo hiểm, Bên bảo hiểm vẫn thực hiện bồi thường theo quy định và hai bên thực hiện quyết toán phí bảo hiểm sau khi hiệu lực bảo hiểm của hợp đồng này kết thúc.	
3	Mức miễn thường (mức khấu trừ)	1.000.000 VND/một vụ tổn thất	M
II	Mạng tài sản xe ô tô		
1	Đối tượng được bảo hiểm	Tất cả xe ô tô thuộc quyền sở hữu của MB - Xe phục vụ Ban Lãnh đạo - Xe phục vụ chung - Xe chở tiền	M
2	Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm:	a) Bảo hiểm vật chất xe: - Theo Quy tắc bảo hiểm do NCC đề xuất phù hợp với luật kinh doanh bảo hiểm, pháp luật Việt Nam và mở rộng các điều khoản bổ sung: + Bảo hiểm thay thế mới; + Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa; + Bảo hiểm thủy kích - Bảo hiểm toàn bộ giá trị xe tham gia bảo hiểm được bảo hiểm 24/24h trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. b) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe: - Theo Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 của Chính Phủ và Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 15/01/2021 của Bộ Tài Chính quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.	M
3	Nội dung bảo hiểm và nguyên tắc mua bảo hiểm		
3.1	<i>Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với bên thứ ba.</i>	Tham gia cho tất cả các xe. Mức trách nhiệm: NCC đề xuất mức trách nhiệm tối đa theo quy định của Bộ Tài chính: - Về tài sản: tối thiểu 100 triệu đồng/ vụ tai nạn - Về người: tối thiểu 150 triệu đồng/ người/ vụ tai nạn.	M

STT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
3.2	<i>Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe</i>	Tham gia cho tất cả các xe. Mức trách nhiệm: - Đối với xe Lăn đạo: tối thiểu 300 triệu đồng /người/vụ tai nạn. - Đối với xe công tác: tối thiểu 200 triệu đồng /người/vụ tai nạn. - Đối với xe chở tiền: tối thiểu 150 triệu đồng /người/vụ tai nạn.	M
3.3	<i>Bảo hiểm Vật chất xe cơ giới</i>	Giá trị tham gia bảo hiểm là giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Tham gia cho tất cả các xe.	M
3	Mức miễn thường (mức khấu trừ)	- Vật chất xe: 500.000 VND/vụ - Điều khoản Bảo hiểm xe bị trộm, cướp bộ phận và Bảo hiểm thủy kích...: NCC đề xuất.	M

Ghi chú:

- NCC trình bày rõ ràng, cụ thể: phạm vi bảo hiểm, nội dung bảo hiểm, các định nghĩa, quy tắc bảo hiểm, mức miễn trừ (mức khấu trừ)...
- Danh mục tài sản dự kiến mua bảo hiểm năm 2022 - chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*Tên gói mua sắm: _____ *[Ghi tên gói mua sắm theo thông báo từ i chào hàng]*Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên NCC]*, cam kết thực hiện gói mua sắm _____ *[Ghi tên gói mua sắm]* theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi từ i gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có từ i điểm hết hạn nộp HSDX]*.

Đại diện hợp pháp của NCC*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 02

BẢNG CHÀO GIÁ

TT	Nội dung mua bảo hiểm	Tỷ lệ phí	Số tiền tham gia bảo hiểm	Phí bảo hiểm
1				
2				
3				
4				
	TỔNG SỐ PHÍ BẢO HIỂM			

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải chào giá chi tiết từng cấu phần lớn

Mẫu số 03

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng (Đáp ứng vư 1 trệi/ Đáp ứng/ Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng)	Chỉ dẫn tham chiếu (chỉ rõ tên tài liệu, mục, số, trang)	Diễn giải chi tiết

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

M: Bắt buộc

O: Không bắt buộc

CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

NCC đề xuất tiến độ thanh toán phù hợp với gói mua sắm này.



PHỤ LỤC 01 - DANH MỤC DỰ KIẾN MUA BẢO HIỂM CHÁY NỔ NĂM 2022

Số nhóm	Tên nhóm	Số nhóm	Tên nhóm
I	Mạng chuyên ngành Hành chính		
1	Hệ thống Camera	9	Hệ thống thang máy
2	Hệ thống Hội nghị truyền hình	10	Hệ thống điện các loại và các tủ điện
3	Hệ thống an ninh	11	Hệ thống máy biến áp/trạm biến áp/máy phát điện dự phòng
4	Hệ thống kiểm soát ra vào	12	Hệ thống thông gió
5	Hệ thống điều hòa	13	Thiết bị VP (Tivi, LCD, máy photo, đèn LED, gói nội thất Lê Văn Lương...)
6	Trụ sở tòa nhà	14	Hệ thống tổng đài
7	Hệ thống PCCC	15	Hệ thống âm thanh
8	Hệ thống quản lý tòa nhà	16	Logo, biển hiệu gắn với tòa nhà thuộc sở hữu MB
II	Mạng chuyên ngành Công Nghệ thông tin	III	Mạng chuyên ngành Thẻ
1	Cisco	1	ATM
2	Hệ thống điều hòa DC	2	CRM
3	Máy chủ các loại	3	Màn hình LCD
4	Switch	4	Máy in thẻ tại CN, SMB
5	Tài sản CNTT loại khác	5	Máy in thẻ tập trung tại HO
6	UPS	6	Một số thiết bị thẻ khác như: UPS, Camera, báo động...
IV	Mạng xe ô tô		
1	Xe phục vụ Ban Lãnh đạo		
2	Xe phục vụ chung		
3	Xe chở tiền		